TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 07 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu.
2. Ông Châu Văn Nhâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương- Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. VŨ TRƯỜNG GIANG; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp N, xã J, huyện H, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Vũ Gia Đ và bà Đinh Thị Thu L; Vợ con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 74/2011/HSST ngày 06/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 04 năm 10 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2015.

2. **TRẦN THANH K**; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại: Đồng Nai; nơi cư trú: ấp M, xã E, huyện H, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông;

con ông Trần Văn A và bà Lê Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

(Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã J, huyện H, tỉnh Đồng Nai
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Anh NLQ1, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Hòa Hợp, xã J, huyện H, tỉnh Đồng Nai
2. Anh NLQ2, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã J, huyện H, tỉnh Đồng Nai

3. Bà NLQ3, sinh năm: 1967(có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã E, huyện H, tỉnh Đồng Nai

4. Ông NLQ4, sinh năm: 1966(có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã E, huyện H, tỉnh Đồng Nai

5. Chị NLQ5, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã Bàu Cạn 2, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2018, bị cáo Vũ Trường G đã rủ bị cáo Trần Thanh K cùng đi tìm nhà dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp và được bị cáo Thanh K đồng ý. Để thực hiện ý định, bị cáo Trường G chuẩn bị 01 cái mỏ lết, 01 cây sắt dùng làm công cụ phá khóa cửa. Sau đó, bị cáo Trường G điều khiển xe mô tô biển số 60S8-9844 chở bị cáo Thanh K đi trên các tuyến đường thuộc ấp N, xã J để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả hai đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thúy V ngụ tại ấp N, xã J, huyện H, tỉnh Đồng Nai, thì phát hiện thấy nhà chị V đóng khóa cửa bên ngoài nên cùng nhau đột nhập vào nhà chị V để trộm cắp tài sản. Bị cáo Trường G cầm cây sắt cạy bung cửa sổ phía bên trái nhà rồi dùng mỏ lết bẻ gãy song cửa sắt cửa sổ và trèo vào bên trong nhà chị V để tìm tài sản, còn bị cáo Thanh K đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi vào bên trong nhà chị V, bị cáo Trường G vào phòng ngủ của chị V lấy được tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu VivoY51, màu đen và 01 máy tính bảng Huawei Tab T3, màu vàng để trên bàn.

Sau khi lấy được tài sản, cả hai đến nhà của anh Võ Trí Anh D, lúc này anh D đang ngủ thì cả hai bị cáo cùng lấy tài sản vừa trộm cắp được ra kiểm tra, bị cáo Thanh K mở được mật khẩu của điện thoại di động, nên cả hai bị cáo bàn bạc đem điện thoại di động Vivi Y51 đi bán. Bị cáo Thanh K mang điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại P tại ấp Hòa Bình, xã J bán cho anh NLQ2 là chủ cửa hàng được số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Trường G nhờ bạn là NLQ1 bán máy tính bảng hiệu Huawei Tab T3 do không biết tài sản do phạm tội mà có nên T đồng ý và mang máy tính bảng hiệu Huawei Tab T3 đến thị xã Z cầm cố cho một thanh niên tên C (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 500.000 đồng rồi đưa lại cho Trường G.

Tại bản kết luận định giá số 88/KL-HĐĐG ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51, màu đen, mua năm 2016, bể mặt kính, còn cảm ứng có giá trị 1.100.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Huawei Tab T3, màu vàng nhạt (Gold) mua tháng 7/2018, bị bể mặt kính, còn cảm ứng có giá trị 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51, màu đen; 01 máy tính bảng hiệu Huawei Tab T3, màu vàng; 01 mỏ lết và 01 cây sắt; 01 xe mô tô mang biển số 60S8-9844, màu nâu.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSXL ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Vũ Trường G và Trần Thanh K về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Trường G và Trần Thanh K về tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trường G từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh K từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Trường G và Trần Thanh K khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/10/2018, lợi dụng lúc gia đình chị Nguyễn Thị Thúy V đi vắng không ai quản lý tài sản, bị cáo Vũ Trường G và bị cáo Trần Thanh K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị V gồm: 01 điện thoại di động hiệu VivoY51, màu đen và 01 máy tính bảng Huawei Tab T3, màu vàng nhạt. Tổng giá chị tài sản bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Trường G và Trần Thanh K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trường G là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hành tích cực, bị cáo Thanh K tham gia với vai trò là người thực hành nên khi quyết định hình phạt cũng cân nhắc đến vai trò của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo Thanh K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trường G có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Trường G ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo

dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Thanh K tham gia với vai trò là người thực hành nhưng thấp hơn bị cáo Trường G và có nhân thân tốt nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục là đủ nghiêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô 60S8-9844, màu nâu của ông NLQ4 và bà NLQ3, ông bà không biết các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan công an đã trả lại và không đưa ra hình thức xử lý đối với ông Nhuận, bà Thúy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51, màu đen; 01 máy tính bảng hiệu Huawei Tab T3, màu vàng Cơ quan cảnh sát công an huyện H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy V là phù hợp.

- 01 mỏ lết và 01 cây sắt không thu giữ được nên không xét..

Đối với anh NLQ2 đã mua điện thoại do Trần Thanh K mang đến bán. Khi mua anh Hùng không không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Công T là người mang máy tính bảng đi cầm cố giúp cho Vũ Trường G. Tuy nhiên anh Thành không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên C, là người cầm cố chiếc máy tính bảng do chưa xác định được nhân thân lai lịch, chưa lấy được lời khai nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Trường G và Trần Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trường G: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

Áp dụng khoản 2 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Bắt tạm giam bị cáo Vũ Trường G tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh K: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày 07/3/2019.

Giao bị cáo Trần Thanh K cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Trường G và Trần Thanh K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, ông NLQ4, bà NLQ3 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh